BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN KÈM ĐIỀU KIỆN MUA NỢ PHẢI THU THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 502

Ban tổ chức bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua nợ phải thu thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản Công bố thông tin này và Quy chế bán đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá. Bản Công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty và chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đăng đăng ký của Công ty.

Bản Công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 51 Quang Trung, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3945 4738 Fax: 04.3945 4737

Website : www.datc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CN ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3.671666 Fax: 0511.3.621893

Website: www.agriseco.com.vn

Tháng 12, năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN KÈM ĐIỀU KIỆN MUA NỢ PHẢI THU THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 51 Quang Trung, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3945 4738 Fax: 04.3945 4737

Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần xây dựng Giao thông 502

Số cổ phần chào bán : 900.000 cổ phần (tương đương 36% vốn điều lệ)

Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

Nợ kèm theo cổ phần : 46.310.614.289 đồng

Hình thức chào bán : Bán đấu giá công khai cổ phần kèm điều kiện mua nợ phải thu

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 502

Địa chỉ: 11 An Hải Bắc 7, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3.938288 Fax: 0511.3.938288

Vốn điều lệ : 25.000.000.000 đồng

Tổng số cổ phần : 2.500.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Ngành nghề kinh doanh chính : Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CN ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3.671666 Fax: 0511.3.621893

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 5
1. Chủ sở hữu thực hiện thoái vốn 5
2. Tổ chức tư vấn 5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT 9
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN 10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 10
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn 10
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành 11
4. Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu 11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 502 11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 11
2. Cơ cấu tổ chức công ty 12
3. Cơ cấu doanh thu của Công ty: 23
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và năm 2015 và 09 tháng đầu năm 2016 23
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 24
6. Cơ cấu tài sản: 24
7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 25
7.1. Mục tiêu kinh doanh 25
7.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016 25
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng: 26
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 26
10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn 26
VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ 27
1. Cổ phần chào bán 27
2. Loại cổ phiếu 27
3. Mệnh giá 27
4. Tổng số cổ phần chào bán 27

5. Khoản nợ phải thu bán kèm cổ phần chào bán 27
6. Giá khởi điểm đấu giá 27
7. Phương pháp tính giá 27
8. Phương thức chào bán 27
9. Bước giá 27
10. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần 27
11. Đăng ký tham gia đấu giá 27
12. Số tiền đặt cọc 27
13. Nộp tiền đặt cọc 27
14. Nộp phiếu tham dự đấu giá: 28
15. Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá 28
16. Nộp tiền mua cổ phần 28
17. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 28
18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 28
19. Các loại thuế có liên quan 28
VI. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN 29
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN 29
VIIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY 29
IX. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN 31

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Chủ sở hữu thực hiện thoái vốn: Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)

Ông Nguyễn Luôn Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

(Theo Giấy ủy quyền số 155/UQ-MBN ngày 06/12/2016 của Tổng giám đốc Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng (Agriseco Đà Nẵng)

Ông Hoàng Anh Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đấu giá phần vốn thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 do Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn giữa Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng và Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng số 16/2016/Agriseco-TVDN ngày 06/12/2016. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý, cẩn trọng trên cở sở các thông tin và số liệu do Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng và Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có tính chất tham khảo.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, tình hình lạm phát, v.v. đều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty Chè Bàu Cạn.

❖ ***Tăng trưởng kinh tế***:

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam trong 10 năm qua GDP bình quân đầu người tăng qua các năm. Tuy nhiên khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc

độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,31% trong khi trước đó là trên 8% một năm và con số này trong năm 2015 là 6,68%.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm 2006 - 2015

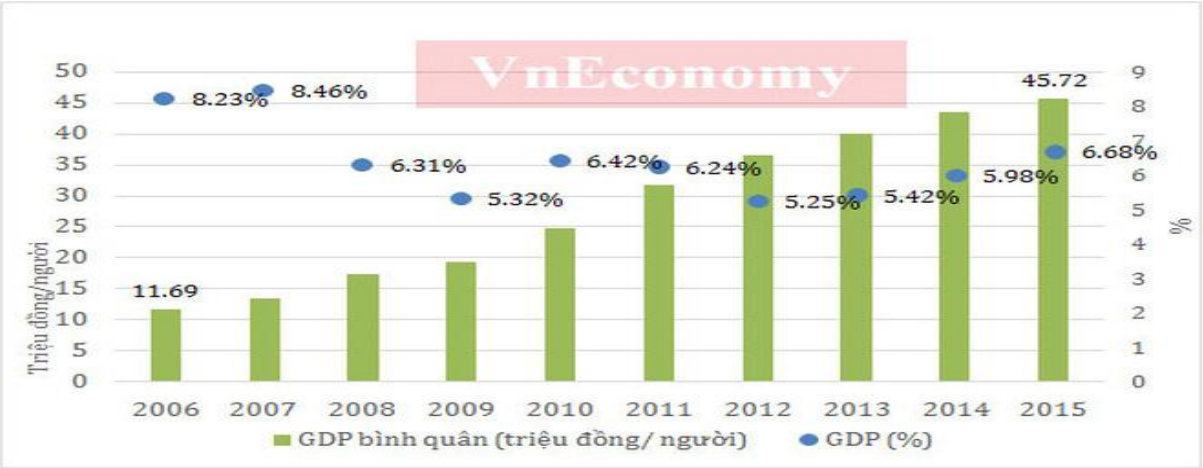

Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn. Tăng trưởng kinh tế năm 2012 tiếp tục chậm lại (chỉ đạt 5,25%), thấp hơn chỉ tiêu năm 2011; mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao, tuy vậy lạm phát đã được kiềm chế xuống còn một chữ số.

Năm 2013, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, GDP cả năm 2013 đạt 5,42%, cải thiện đáng kể so với mức tăng của 2012.

GDP năm 2014 tăng gần 6% so với cùng kỳ năm 2013. Đây là mức tăng GDP cao so với mức tăng cùng kỳ năm 2012 và 2013. Đến năm 2015 tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. Mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015 cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Trong mức tăng trưởng kinh tế 6,68% của toàn nền kinh tế thì, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm. Cơ cấu nền kinh tế Việt Nam năm 2015 tiếp tục có sự chuyển dịch nhưng tốc độ chậm, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 17,00%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,25%; khu vực dịch vụ chiếm 39,73%

Mặc dù nền kinh tế đã dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp,

biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

❖ ***Lạm phát:***

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao do tăng giá nguyên vật liệu, giá nhân công...

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây được duy trì ở mức ổn định, song Việt Nam cũng đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Từ năm 2004 đến 2011, lạm phát ở nước ta có xu hướng gia tăng, cao điểm đã lên mức 2 con số, do đó, chống lạm phát là một nhiệm vụ quan trọng cấp bách trong điều hành chính sách kinh tế vĩ mô. Song, từ năm 2012 đến năm 2013, lạm phát có xu hướng ổn định dưới mức 7%.

Tính chung trong giai đoạn 2001-2012, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 8,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI qua các năm 2006 - 2015

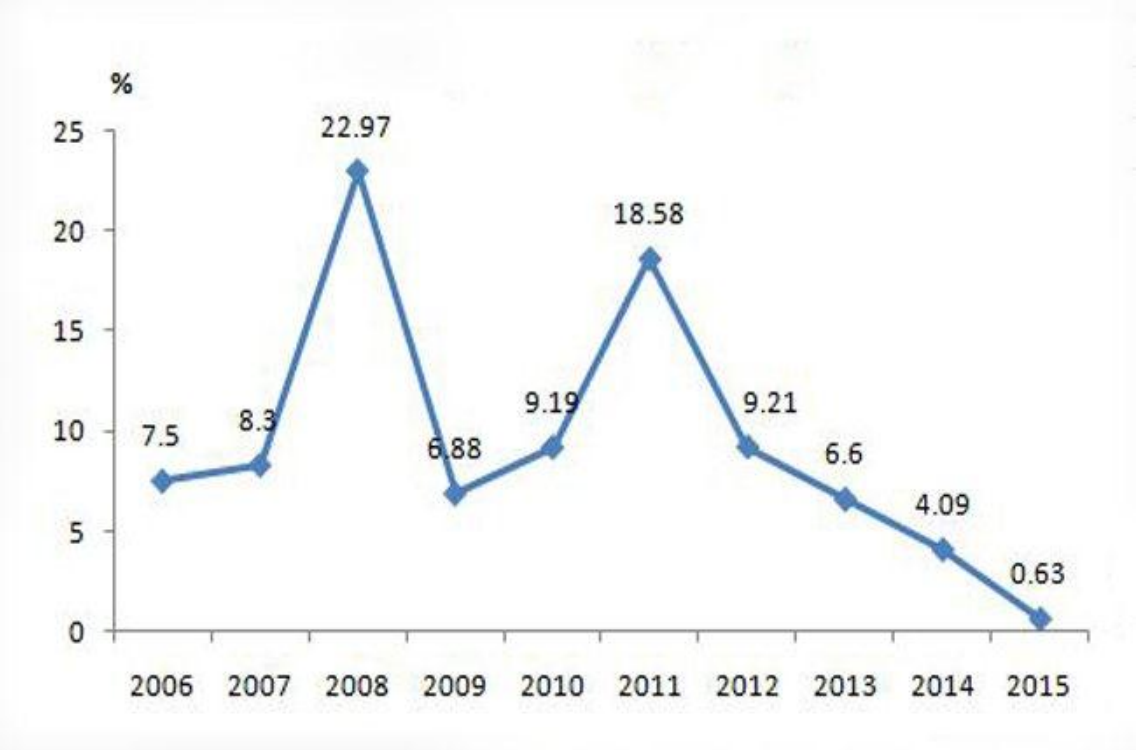

Nguồn:Tổng cục thống kê

Theo thông báo của Tổng Cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2014 là 4,09% thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm 2013 (6,6%). Trong năm 2015 mứu tăng chỉ đạt 0,63% so với năm 2014. Đây cũng là con số thấp nhất trong vòng 15 năm trở lại đây, và thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu lạm phát mà Quốc hội thông qua năm nay (dưới 5%). Bình quân mỗi tháng trong năm 2015, CPI chỉ tăng 0,05% so với tháng trước đó.

2. Rủi ro pháp luật:

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây ra không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

3. Rủi ro đặc thù:

* Rủi ro ngành: Ngành xây dựng hiện nay đang phát triển khi nước ta đang trong giai đoạn Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng nhưng kéo theo đó là mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành cũng tương đối lớn.

* Rủi ro về thời tiết: Thời tiết khí vào mùa mưa bão cũng ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thi công hoàn thành các công trình dễ dẫn đến hiện tượng chậm tiến độ, đọng vốn và nguồn nhân lực tại các công trình dở dang.

4. Rủi ro của đợt chào bán:

Đợt chào bán này có thể gặp rủi ro là số lượng cổ phần chào bán không được mua hết do phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán nói chung tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý cảu các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cảu cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502.

5. Rủi ro khác:

Ngoài những rủi ro nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: rủi ro do hoả hoạn, rủi ro thiên tai....Những rủi ro này có thể sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- Tổ chức phát hành/Công ty/Cejco 502 : Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502
- DATC : Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- Tổ chức tư vấn/ Agriseco Đà Nẵng : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

- Tên đầy đủ bằng Tiếng Việt : CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM
- Tên giao dịch bằng Tiếng Việt : CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM
- Tên đầy đủ bằng Tiếng Anh : VIETNAM DEBT AND ASSET TRADING CORPORATION
- Tên gọi tắt : DATC
- Vốn điều lệ : 6.000.000.000.000 đồng
  (Bằng chữ: Sáu ngàn tỷ đồng)
- Trụ sở : Số 51 Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 844-394.54.738
- Fax : 844-394.54.737
- Website : http://www.datc.vn
- Biểu tượng Công ty :

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thông tin chung

Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 109/2003/QĐ - TTg ngày 05/06/2003 thành lập Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp, với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng do Ngân sách Nhà nước cấp và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/1/2004, được công nhận Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt theo Quyết định số 55/2004/QĐ - TTg ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu xử lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, vật tư ứ đọng kém, mất phẩm chất (gọi tắt là nợ và tài sản tồn đọng) góp phần lành mạnh hoá tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình sắp xếp và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước. Ngày 30/06/2010, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định số 1494/QĐ-BTC về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu. Ngày 29/4/2014, Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp đã chính thức chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu với vốn điều lệ là 2.481 tỷ đồng. Ngày 01/11/2015, Công ty được tăng vốn điều lệ là 6.000 tỷ đồng theo quy định tại Thông tư số 135/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Kể từ khi thành lập tới nay, với tiềm năng sẵn có với sự nhiệt huyết, sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhân viên và sự nhạy bén, dày dạn kinh nghiệm từ Ban Lãnh đạo, Công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, đổi mới, ngày một lớn mạnh với từng bước đi vững chắc, gây dựng niềm tin ở các nhà đầu tư và tạo sự tín nhiệm đối với khách hàng. Hiện nay, phạm vi hoạt động của Công ty đã được mở rộng, ngoài Trụ sở chính tại Hà Nội còn có thêm Chi nhánh, Trung tâm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên khác trên khắp địa bàn trong cả nước.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Hiện nay, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam là cổ đông của Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam hiện đang sở hữu 900.000 cổ phần và chiếm tỷ lệ 36% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502.

4. Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam chào bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ, tương đương tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu là 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 502

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thành lập và phát triển

Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 (Công ty 502) nguyên trước đây là Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502, là doanh nghiệp Nhà nước, hoạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông 5 - Bộ GTVT. Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp đã gặp nhiều khó khăn, mất khả năng trả nợ ngân hàng. Năm 2008, Doanh nghiệp được DATC mua nợ ngân hàng để hỗ trợ, xử lý nợ, tái cơ cấu tài chính.

Đến ngày 16/06/2011, Doanh nghiệp chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 502
Tên tiếng Anh:	CIVIL ENGINEERING CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO 502
Tên công ty viết tắt:	CEJCO 502
Trụ sở chính:	11 An Hải Bắc 7, P.An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng
Điện thoại:	0511.3.938288
Fax	0511.3.938288
Giấy CNĐKKD:	Số 4000286116 do Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 16/06/2011
Vốn điều lệ đăng ký:	25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng)

1.3. Ngành, nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 4000286116 do Sở KH&ĐT Tỉnh

Quảng Nam cấp lần đầu ngày 16/06/2011, Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông 502 kinh doanh các ngành nghề sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng công trình công ích;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô xe có đọng cơ khác.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Cơ cấu quản lý và tổ chức công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 502

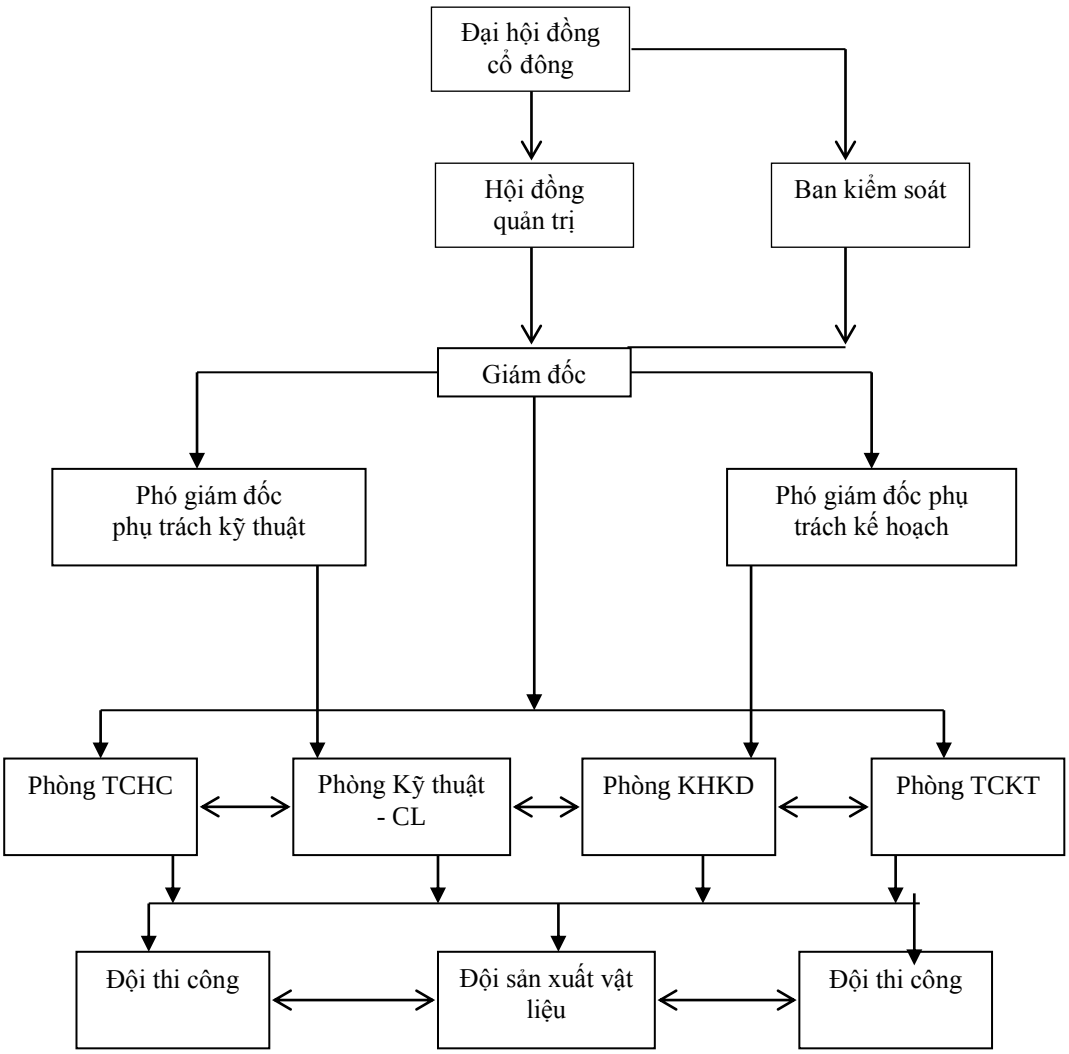

2.2. Chức năng của các phòng ban

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;
- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS, phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Quyết định mua lại trên hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

2.2.2. Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. BKS có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công ty của công ty nên thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2.2.3. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

2.2.4. Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và

nhiệm vụ được giao. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm (hoặc tuyển dụng), là người chịu trách nhiệm chính trước HĐQT về tất cả các hoạt đông kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại các bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao đông của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính hàng năm;
- Thi hành kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị bản dư toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh, trình HĐQT thông qua và phải bao gồm nhưng thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

2.2.5. Phòng Kế hoạch kinh doanh

a) Chức năng:

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty về công tác tổ chức mạng lưới tiêu thụ, quản lý các kho thành phẩm và công tác điều độ vận chuyển hàng hóa trên hệ thống tiêu thụ toàn Công ty.

- Phối hợp Phòng tài chính, Kế hoạch, Công nghệ để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về giá, chính sách tiêu thụ, định hướng sản xuất thiết kế mẫu mã sản phẩm mới, phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm và quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm của Công ty.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về việc ký kết các hợp đồng kinh tế thuộc lĩnh vực của phòng quản lý.

b) Nhiệm vụ:

- Chủ trì có phối hợp các phòng ban, bộ phận, đơn vị liên quan thiết lập chiến lược thị trường, chiến lược tiêu thụ của Công ty và tổ chức triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch đã được duyệt.
- Theo dõi và quản lý các hoạt động tiêu thụ sản phẩm của các tổ thị trường, Chi nhánh trực thuộc Công ty.Tổ chức quản lý và triển khai tiêu thụ trực tiếp các nhà phân phối trên thị trường thuộc phòng quản lý. Chịu trách nhiệm về công nợ và thu hồi nợ của khách hàng do phòng quản lý trực tiếp.
- Nghiên cứu Marketing, hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty. Phối hợp các bộ phận liên quan nghiên cứu đối thủ cạnh tranh về mọi mặt kinh doanh, thu thập dữ liệu, thông tin, phân tích tình hình thị trường trong và ngoài nước, phát triển thị trường sản phẩm của Công ty.
- Nghiên cứu thị trường để có cải tiến về mẫu mã, thiết kế mẫu mới, sản phẩm mới và các yêu cầu khác liên quan. Phối hợp với các bộ phận liên quan triển khai mẫu mới.
- Tổ chức quản lý và điều hành đội xe vận tải của Công ty hiệu quả, đảm bảo an toàn về người và tài sản. Lập kế hoạch và kinh phí sửa chữa lớn các các phương tiện vận tải do phòng quản lý, trình lãnh đạo duyệt và quyết toán kinh phí với các phòng ban chức năng theo qui định của Công ty.
- Tổ chức, giới thiệu, tư vấn và bán hàng trực tiếp tại Công ty. Kiểm tra giám sát các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của Công ty, công nợ của khách hàng. . .và đề xuất phương án xử lý.
- Tổ chức quản lý việc tiếp nhận, xử lý thông tin đặt hàng, điều phối hàng hóa, vận chuyển cho các Chi nhánh và các khách hàng của thị trường do Phòng quản lý trực tiếp. Đề xuất các chính sách bán hàng, chính sách giá cả và chính sách khuyến mãi nhằm đảm bảo kịp thời cho việc tiêu thụ sản phẩm.
- Tổ chức quản lý các kho hàng thành phẩm tại Công ty. Thống kê, phân tích và báo cáo tình hình tiêu thụ sản phẩm hàng ngày, hàng tháng, quí, năm. Lập và đề nghị kế hoạch sản xuất mẫu mã và tiêu thụ.
- Cập nhật thông tin liên quan đến sản phẩm của Công ty, đánh giá chu kỳ sống của sản phẩm từ đó yêu cầu thiết kế, thử nghiệm, sản xuất sản phẩm.

- Đề xuất các công việc liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm như việc quảng bá, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, chính sách bán hàng. Tổ chức việc triển khai thăm dò mẫu mã mới trên thị trường. Phối hợp giải quyết các vụ việc khiếu nại của khách hàng.
- Phối hợp Phòng TCHC xây dựng phương án trả lương, chi phí cho cán bộ thị trường, do phòng quản lý.
- Quản lý Website của Công ty, khai thác mạng Internet để phục vụ cho công tác SXKD của Công ty.

2.2.6. Phòng Tài chính – Kế toán

a) Chức năng:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác tài chính trong Công ty để đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả đúng theo Pháp luật của Nhà nước.
- Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham mưu cho Tổng giám đốc về các chiến lược tài chính, quản lý sản xuất và kinh doanh của Công ty đảm bảo hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính theo quy định của Pháp lệnh Kế toán thống kê, Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán.

b) Nhiệm vụ:

- Thống kê số liệu, hồ sơ lưu trữ, lập các báo cáo tài chính gửi các cơ quan quản lý Nhà nước theo qui định.
- Lập các báo cáo về thuế, quyết toán thuế với cơ quan Nhà nước.
- Phối hợp các bộ phân, phòng ban liên quan xây dựng, triển khai thực hiện phương án sử dụng vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Hướng dẫn đôn đốc cho các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác hạch toán kế toán theo đúng qui định của Công ty, Luật kế toán, các qui định của Pháp luật và phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.
- Tổ chức, hướng dẫn bộ máy kế toán của Công ty thực hiện các công tác báo cáo, công tác hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ chứng từ kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo đúng chuẩn mực chế độ kế toán và luật kế toán. Triển khai công tác kiểm kê, duyệt kiểm kê định kỳ theo qui định.
- Kiểm tra giám sát các khoản thu, chi tài chính, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán, kiểm tra công tác hoạch toán kế toán ở các đơn vị trực thuộc.
- Lập kế hoạch tài chính tháng, quí, năm theo kế hoạch sản xuất và kế hoạch tiêu thụ để đề xuất báo cáo lãnh đạo Công ty quyết định nhằm đáp ứng đủ tài chính phục vụ sản xuất.

- Cùng các phòng ban Công ty tham gia thẩm định, quyết toán các dự án đầu tư, xây dựng các chính sách bán hàng, duyệt giá mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, tham gia ký hợp đồng kinh tế, tính toán mức giao khoán tiền lương, chi phí cho các đơn vị trực thuộc.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tình hình tài chính trong Công ty để báo cáo Lãnh đạo Công ty chỉ đạo và có các quyết định đúng đắn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo đúng qui định của Pháp luật.

2.2.7. Phòng Tổ chức hành chính

a) Chức năng:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong các công tác: Ký kết HĐLĐ, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, bảo vệ quân sự, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV và công tác thi đua khen thưởng.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong các lĩnh vực hành chính quản trị, mạng lưới Y tế, vệ sinh công nghiệp, Bảo hộ lao động, trang thiết bị phục vụ khối văn phòng. Quản lý xe ôtô con, hệ thống thông tin của Công ty.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu của sản xuất kinh doanh. Lập thủ tục thành lập, tách, nhập, giải thể... các phòng ban, đơn vị trực thuộc khi có quyết định của Hội đồng quản trị. Tham gia xây dựng qui chế quản lý đối với các phòng ban, đơn vị trực thuộc.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCNV, tuyển dụng lao động theo chủ trương của Công ty. Tổng hợp báo cáo Tổng giám đốc Công ty xét nâng bậc lương cho CBCNV định kỳ hàng quí và triển khai việc kiểm điểm nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm theo qui định.
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng, đơn vị trực thuộc quản lý thời gian làm việc, xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương, giao quỹ tiền lương và xây dựng qui chế trả lương. Tính và chia lương thưởng hàng tháng, năm trong Công ty.
- Thực hiện các báo cáo thống kê nghiệp vụ, quản lý hồ sơ CBCNV.
- Hướng dẫn và triển khai thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động. Xây dựng, hướng dẫn thực hiện các qui định về quản lý tài sản, thiết bị văn phòng, các qui tắc văn bản giấy tờ đi, đến. Giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản, qui hoạch sắp xếp phòng làm việc trong Công ty.
- Phối hợp với công đoàn, thanh tra và các bộ phận chuyên môn xác minh, giải quyết các khiếu nại của CBCNV.

- Chủ trì có sự phối hợp các phòng chức năng xây dựng lịch trình công tác, quy định thời gian làm việc. Quản lý và điều động xe ôtô con phục vụ lãnh đạo Công ty, các phòng ban, đơn vị theo qui định.
- Thực hiện công tác giao dịch đối ngoại của Công ty. Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn khách đến làm việc đúng qui định.
- Theo dõi công tác thi đua trong toàn Công ty. Thực hiện các chế độ kiểm tra, bình xét khen thưởng, đề nghị xử lý kỷ luật và thực hiện chế độ báo cáo đúng qui định.
- Lập kế hoạch và theo dõi thực hiện việc trang bị bảo hộ lao động. Bảo dưỡng, sửa chữa và quản lý tài sản thiết bị phương tiện phục vụ công tác văn phòng cho Công ty. Thực hiện các chế độ kiểm tra, kiểm kê, bảo dưỡng theo định kỳ.
- Thực hiện công tác văn thư - lưu trữ bảo mật; quản lý con dấu và công văn, giấy tờ đi, đến...Theo dõi quản lý hệ thống điện, nước sinh hoạt khối văn phòng Công ty.
- Phối hợp các bộ phận chức năng, Công Đoàn xây dựng và đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các Qui định, Nội qui lao động, Thoả ước lao động tập thể, qui chế dân chủ trong Công ty.
- Tổ chức phục vụ các hội nghị, hội thảo, học tập và trang trí các ngày Lễ, Tết ở Công ty. Tổ chức thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, chúc mừng theo quy định.
- Thực hiện kịp thời việc sơ cấp cứu ban đầu tại đơn vị và tổ chức đưa đi cấp cứu tại các bệnh viện khi có ốm đau, tai nạn tại Công ty. Phòng chống, ngăn ngừa các dịch bệnh lây lan. Tổ chức mua bảo hiểm con người, theo dõi sức khỏe và thực hiện giải quyết các chế độ Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV tại Công ty.
- Phối hợp Ban ATLĐ Công ty quản lý, chỉ đạo hướng dẫn và đôn đốc thực hiện trong công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm toàn Công ty. Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động của bộ phận căng tin.
- Quản lý theo dõi hộp thư điện tử và Trạm cân của Công ty.

2.2.8. Phòng Kỹ thuật – Chất lượng

a) Chức năng:

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty về quản lý chất lượng sản phẩm, Hệ thống quản lý chất lượng và Môi trường.
- Tham mưu cho Lãnh đạo ký các hợp đồng liên quan đến công việc chuyên môn.
- Quản lý hệ thống chất lượng và giám sát việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng.

b) Nhiệm vụ:

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng.
- Xây dựng các tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm
- Giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn.(Hạ loại sản phẩm cho các kho tại Công ty)

- Chủ trì và phối hợp các bộ phận liên quan, xử lý các khiếu nại của khách hàng.
- Xử lý các vấn đề có liên quan đến chất lượng sản phẩm
- Phân tích, đánh giá tình hình chất lượng.
- Cùng với các phòng chức năng, các phân xưởng sản xuất kiểm tra giám sát chất lượng nguyên liệu đầu vào trước khi nhập và tiến hành sản xuất.
- Tổ chức quản lý và giám sát, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2000.
- Giám sát công tác môi trường .
- Đề xuất dừng sản xuất khi có ảnh hưởng lớn đến chất lượng sản phẩm. Đề xuất các biện pháp giảm thiểu về môi trường.
- Kiểm tra và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo qui định của Công ty.
- Soạn các qui định hướng dẫn có liên lĩnh vực quản lý chất lượng.

2.2.9. Đội sản xuất vật liệu

a) Chức năng:

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các công tác tổ chức sản xuất, phát huy hết công suất máy móc thiết bị, năng suất lao động. Sử dụng hợp lý các nguồn lực, điều hành sản xuất tại bộ phận quản lý đạt hiệu quả cao.

b) Nhiệm vụ:

- Trực tiếp tổ chức, thực hiện công tác điều phối, quản lý công nhân viên, thực hiện qui trình vận hành máy móc thiết bị đúng định mức, qui trình công nghệ để sản xuất đạt hiệu quả cao và đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.
- Xây dựng và kiểm soát việc thực hiện các hướng dẫn vận hành thiết bị máy móc, tuân thủ theo hệ thống quản lý chất lượng. Thường xuyên kiểm tra theo dõi bảo dưỡng trang thiết bị tại Bộ phận quản lý và thực hiện tốt công tác hoạt động sản xuất theo kế hoạch của Công ty giao.
- Theo dõi tình hình lao động, quản lý cập nhật các hồ sơ, tài liệu lưu trữ phục vụ cho công tác quản lý sản xuất, thống kê, báo cáo vật tư bán thành phẩm và thành phẩm của các công đoạn trên dây chuyền sản xuất tại các bộ phận thuộc quyền quản lý.
- Nghiên cứu hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất, hiệu quả trong sản xuất.
- Phối hợp với các phòng ban xây dựng định mức vật tư, nguyên nhiên vật liệu.
- Đề xuất phương án tính lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác theo qui định đối với công nhân viên trong phân xưởng.
- Phân loại và nhập kho sản phẩm sau sản xuất đúng theo tiêu chuẩn đã ban hành và chịu sự giám sát chất lượng của Phòng Kỹ thuật – Chất lượng.
- Quản lý, điều hành sản xuất đảm bảo được chỉ tiêu, kế hoạch về chất lượng, sản lượng do Công ty giao.
- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện ngăn ngừa các hiện tượng, sự cố có khả năng không đảm bảo an toàn cho người, thiết bị máy móc và sản phẩm đồng thời đề xuất với các bộ phận liên quan và báo cáo cấp trên chỉ đạo khắc phục.

- Thực hiện các nội qui, qui định về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt thiên tai và các công tác khác tại phân xưởng.
- Phối hợp các Bộ phận liên quan để quản lý, sửa chữa và vận hành tốt các thiết bị thuộc bộ phận quản lý, theo dõi nắm bắt rõ tình hình thiết bị máy móc, vệ sinh bảo dưỡng định kỳ theo qui định, kịp thời báo cáo, đề nghị cung ứng và quản lý vật tư để đảm bảo ổn định sản xuất.
- Hướng dẫn qui trình sản xuất, qui trình vận hành thiết bị của phân xưởng đến người lao động. Phối hợp với các phòng ban, bộ phận có liên quan để đào tạo kèm cặp công nhân mới, nâng cao tay nghề cho công nhân còn yếu nghề cũng như quan tâm chăm sóc đội ngũ công nhân thợ lành nghề tại phân xưởng.
- Quản lý và theo dõi trực tiếp hoạt động các bộ phận phục vụ sản xuất được Công ty giao phục vụ đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

2.2.10.Đội thi công

a) Chức năng:

- Thực hiện nhiệm vụ thi công các công trình mà Công ty giao

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng và kiểm soát việc thực hiện các hướng dẫn vận hành thiết bị máy móc tại bộ phận, tuân thủ theo hệ thống quản lý chất lượng. Thường xuyên kiểm tra theo dõi bảo dưỡng thiết bị tại Bộ phận quản lý và thực hiện tốt công tác thi công theo kế hoạch của Công ty giao.
- Theo dõi tình hình lao động, quản lý cập nhật các hồ sơ, tài liệu lưu trữ phục vụ cho công tác quản lý sản xuất, thống kê, báo cáo theo qui định của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện các hiện tượng, sự cố có khả năng không đảm bảo an toàn cho người, thiết bị máy móc đồng thời phối hợp với các bộ phận liên quan và có kế hoạch đề xuất khắc phục.
- Thực hiện các nội qui, qui định về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt thiên tai và các công tác khác.
- Đào tạo hướng dẫn công nhân kịp thời nắm bắt về qui trình vận hành, xử lý các sự cố trong sản xuất cũng như nội quy an toàn trong quá trình vận hành máy móc.
- Phối hợp các Bộ phận liên quan để quản lý, sửa chữa và vận hành tốt các thiết bị thuộc bộ phận quản lý, theo dõi nắm bắt rõ tình hình thiết bị máy móc, vệ sinh bảo dưỡng định kỳ theo qui định đảm bảo ổn định việc thi công,hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.3. Lao động: Tổng số lao động đang làm việc tại Doanh nghiệp bình quân khoảng 7 người.

2.4. Cơ cấu cổ đông

Hiện tại, Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 có cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)

1	DATC	900.000	9.000.000.000	36%
2	Cienco 5	1.275.000	12.750.000.000	51%
3	Cổ đông khác	325.000	3.250.000.000	13%
	Tổng cộng	**2.500.000**	**25.000.000.000**	**100%**

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Giao thông 502

3. Cơ cấu doanh thu của Công ty:

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	**0**	**-**	**2.399.701.110**	**100%**	**0**	**-**
Trong đó:						
DT bán hàng	-	-	*2.399.701.110*	*100%*	-	-
DT cung cấp dịch vụ	-	-	*0*	*0%*	-	-
Cộng	**0**	**-**	**19.009.776.355**	**100%**	**0**	**-**

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2014, 2015, 09 tháng đầu năm 2016 của CTCP Xây dựng Giao thông 502

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và năm 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	09 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	92.446.976.800	90.087.299.794	53.626.201.088
Doanh thu thuần	0	2.399.701.110	0
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(9.180.092.753)	(1.014.463.681)	(35.790.999.820)
Lợi nhuận khác	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	(9.180.092.753)	(114.463.681)	(34.090.999.820)
Lợi nhuận sau thuế	(9.180.092.753)	(114.463.681)	(34.090.999.820)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	09 tháng đầu năm 2016
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2014, 2015, 09 tháng đầu năm 2016 của CTCP Xây dựng Giao thông 502

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,94	0,93
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,59	0,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	0,95	0,95
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	20.75	20,79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	(lần)	0,27	0,06
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	(lần)	-	0,03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	(%)		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(%)	-	-4,77
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(%)	-216	-2,77
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(%)	-9,9	-0,13
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	(%)	-	-42,27
- Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	(đồng /cp)	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2014, 2015, 09 tháng đầu năm 2016 của CTCP Xây dựng Giao thông 502

6. Cơ cấu tài sản:

Nhóm tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại

1. TSCĐ hữu hình	**13.151.202.141**	**13.146.559.280**	**4.642.861**
- Nhà cửa vật kiến trúc	2.737.935.775	2.737.935.775	-
- Máy móc thiết bị	9.406.088.629	9.401.445.768	4.642.861
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	834.515.898	834.515.898	-
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	172.661.839	172.661.839	-
- Tài sản cố định khác	-	-	-
2. Tài sản vô hình	**2.470.259.900**	**296.566.700**	**2.173.693.200**
3. Chi phí XDCB dở dang	**435.436.787**	**-**	**435.436.787**
TỔNG CỘNG	**16.056.898.828**	**13.443.125.980**	**2.613.772.848**

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập 09 tháng đầu năm 2016 của CTCP Xây dựng Giao thông 502

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

7.1. Mục tiêu kinh doanh

Trên cơ sở kết quả hoạt động trong thời gian qua, định hướng chủ đạo của Công ty cho giai đoạn năm 2016 là cải thiện chiến lược kinh doanh, tích cực tìm kiếm khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm, giải phóng hàng tồn kho, thu hồi vốn, cơ cấu lại ngành hàng, phát huy mọi lợi thế, tranh thủ mọi cơ hội, linh hoạt, nhạy bén và quyết liệt trên mọi phương diện nhằm tiếp tục thúc đẩy, gia tăng sản lượng sản xuất - tiêu thụ, đảm bảo an toàn hiệu quả và phát triển bền vững.

7.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	So sánh với năm 2015
1	Doanh thu thuần	*Ngàn đồng*	2.000.000	-16,66%
2	LN sau thuế	*Ngàn đồng*	(150.000)	-31,05%
3	Tỷ lệ LNST/DTT	*%*	7,5	-
4	Cổ tức	*Ngàn đồng*	-	-

8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

8.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ/đại diện	Tỷ lệ
1	Nguyễn Luôn	Chủ tịch HĐQT	900.000	36%
2	Phạm Văn Dõng	Ủy viên HĐQT	-	-
3	Phạm Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	1.010.000	40,4
4	Phạm Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT	290.000	11,6%
5	Phan Xuân Thục	Ủy viên HĐQT	-	-

8.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trịnh Quang Hiển	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Nguyễn Vĩnh Long	Thành viên	-	-
3	Phan Thị Kim Nguyên	Thành viên	-	-

8.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ/đại diện	Tỷ lệ
1	Phạm Quang Hưng	Giám đốc	1.010.000	40,4
2	Nguyễn Văn Phương	Phó Giám đốc	-	-
3	Phan Xuân Thục	Phó Giám đốc	-	-
4	Nguyễn Đăng Thi	Kế toán trưởng	-	-

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. **Cổ phần chào bán:** Cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông 502
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
4. **Tổng số cổ phần chào bán:** 900.000 cổ phần
5. **Khoản nợ phải thu bán kèm cổ phần chào bán:** 46.310.614.289 đồng (Nợ gốc: 25.139.585.224 đồng, Nợ lãi: 21.171.029.065 đồng)
6. **Giá khởi điểm đấu giá:** 1.010.236.000 đồng
7. **Phương pháp tính giá:**

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

Chứng thư thẩm định giá số 131/CT-DCSC-ĐN ngày 24/11/2016 của Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC tại TP. Đà Nẵng, giá trị định giá 900.000 cổ phần và 46.310.614.289 đồng nợ phải thu của DATC tại Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 là **1.010.236.000** đồng, trong đó:

- Giá trị vốn góp cổ phần : 0 đồng.
- Giá trị nợ phải thu : 1.010.236.000 đồng;

Nghị quyết số 89/NQ-HĐTV ngày 06/12/2016 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt Phương án thoái vốn cổ phần kèm bán nợ phải thu của DATC tại Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502.

8. **Phương thức chào bán:** Bán đấu giá công khai.
9. **Bước giá:** 1.000.000 đồng
10. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi Nhánh Đà Nẵng
11. **Đăng ký tham gia đấu giá:** Từ 8h30 ngày 07/12/2016 đến 16h00 ngày 26/12/2016 Tại Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi Nhánh Đà Nẵng.
12. **Số tiền đặt cọc:** 101.023.600 đồng (Bằng 10% giá khởi điểm)
13. **Nộp tiền đặt cọc:** Từ 8h30 ngày 07/12/2016 đến 16h00 ngày 26/12/2016

Nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
Đơn vị: Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng
Số tài khoản: 2000201131423
Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức – số CMND/ĐKKD – Ngày cấp – Nơi cấp – Nộp tiền đặt cọc đấu giá mua cổ phần kèm kèm điều kiện mua nợ phải thu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại CTCP Xây dựng Giao thông 502.

14. Nộp phiếu tham dự đấu giá:

- Nộp trực tiếp vào hòm phiếu tài CTCP Chứng khoán Nông nghiệp – Chi nhánh Đà Nẵng: chậm nhất 16h00 ngày 28/12/2016.

- Gửi thư bảo đảm qua bưu điện đến CTCP CTCP Chứng khoán Nông nghiệp – Chi nhánh Đà Nẵng: chậm nhất 16h00 ngày 28/12/2016 (tính theo thời điểm ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện).

15. Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá: 8h00 ngày 29/12/2016 Tại CTCP Chứng khoán Nông nghiệp – Chi nhánh Đà Nẵng. Tòa nhà Agribank số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

16. Nộp tiền mua cổ phần: Từ sau phiên đấu giá sáng 29/12/206 đến 16h00 ngày 29/12/2016.

Nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
Đơn vị: Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng
Số tài khoản: 2000201131423
Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức – số CMND/ĐKKD – Ngày cấp – Nơi cấp – Thanh toán tiền mua cổ phần kèm nợ phải thu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại CTCP Xây dựng Giao thông 502.

17. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, theo đó tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 51% tổng số cổ phiếu của một công ty đại chúng.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty và Công ty chưa phải là Công ty đại chúng. Như vậy, giới hạn cho các nhân và tổ chức nước ngoài đối với đột chào bán này là không có, nghĩa là cá nhân và tổ chức nước ngoài được mua tối đa 100% cổ phần chào bán đợt này.

18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

19. Các loại thuế có liên quan

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: "Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp".

VI. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

Việc chào bán phần vốn kèm kèm điều kiện mua nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 là thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại điểm đ khoản 2 Điều 15 của Thông tư 135/2015/TT-BTC ngày 31/08/2015, cụ thể: "Có kế hoạch thoái vốn để thu hồi vốn đầu tư sau khi chuyển nợ thành vốn góp trong thời hạn tối đa không quá 05 năm kể từ ngày DATC chính thức trở thành cổ đông tại doanh nghiệp tái cơ cấu." Thực hiện theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐTV ngày 06/12/2016 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt Phương án thoái vốn cổ phần kèm bán nợ phải thu của DATC tại Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502.

Việc chào bán phần vốn kèm điều kiện mua nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ:Tòa nhà Agribank số 228 đường 2/9, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu,Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 84.511.3671.666 Fax: 84.511.3621.893

2. Tổ chức định giá

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN – DỊCH VỤ VỀ TÀI SẢN – BẤT ĐỘNG SẢN DATC TẠI ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 150 Ông Ích Khiêm – Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3.888.836 Fax: 0511.3.888.836

VIIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận rằng Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý:

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của Công ty để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được Agriseco Đà Nẵng xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy do Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam cung cấp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502 và Agriseco Đà Nẵng cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, Agriseco Đà Nẵng khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông 502, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp… cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai… phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

IX. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

NGUYỄN LUÔN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC THOÁI VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 502

GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG HƯNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHNO&PTNT VIỆT NAM

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC

HOÀNG ANH